

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 03-7-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lập;

Ông Đinh Hữu Cải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Tổ 7, ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Võ Thị Nguyên H, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 4, thôn HP, xã Tịnh A, thành phố QN, tỉnh QN; địa chỉ tạm trú: Tổ 7, ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Anh L, chị H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phạm Ngọc L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Nguyên H sống chung với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh ngày 27-5-2015, hôn nhân tự nguyện. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, không cùng chí hướng nên dẫn đến gây gổ, cãi vã nhau và đã ly thân từ tháng 4-2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 người con tên Phạm Võ Trung H, sinh ngày 31-10-2008, hiện nay cháu đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn anh giao cháu H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 4 năm 2018 bị đơn chị Võ Thị Nguyên H trình bày:

Về hôn nhân: Chị thống nhất với lời trình bày của anh L về thời gian chung sống, thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân, nay chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị thống nhất vợ, chồng có 01 người con, họ tên, ngày tháng, năm sinh như anh L trình bày, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu H; về cấp dưỡng nuôi con chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H.

+ Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Võ Trung H, sinh ngày 31-10-2008 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L phải đóng góp cùng chị nuôi cháu H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh L, chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Ngọc L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 30-3-2018 anh Phạm Ngọc L nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, tại thời gian này chị H đang tạm trú tại tổ 4, ấp HT, xã TH, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị H chuyển đến Tổ 4, thôn HP, xã Tịnh A, thành phố QN, tỉnh QN cư trú, tuy nhiên chị H và anh L cùng thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Châu giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh, chị. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Phạm Ngọc L là nguyên đơn và chị Võ Thị Nguyên H là bị đơn trong vụ án vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh L và chị H.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2008, hôn nhân giữa anh, chị là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh L và chị Huê đều thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra, cả hai người không ai quan tâm đến nhau, do đó mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4-2018 cho đến nay. Anh L yêu cầu ly hôn, chị H đồng ý ly hôn với anh L nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H.

[3] Về nuôi con chung: Anh L và chị H có 01 người con tên Phạm Võ Trung H, sinh ngày 31-10-2008, hiện cháu đang sống chung với chị H. Xét yêu cầu được quyền nuôi con của chị H thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án anh L đồng ý giao cháu H cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; mặt khác, tại bản tự khai ngày 23-5-2018 cháu H có nguyện vọng sống chung với chị H; chị H cũng không yêu cầu anh L phải đóng góp cùng chị nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh L, chị H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Võ Trung H, sinh ngày 31-10-2008 cho chị Võ Thị Nguyên H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con cùng chị.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh L, chị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0025346 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, Tây Ninh; anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Anh Phạm Ngọc L và chị Võ Thị Nguyên H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- CC THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc